

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 29 tháng 7 năm 2021  
V/v “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- **Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên  
*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thùy Phương và bà Nguyễn Thị Chung
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện QV
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 198/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1993 (có mặt)  
SQ: Thôn Quây Mỡ, xã NH, huyện NT, tỉnh VP  
HKTT: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện QV, tỉnh BN
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1990 (vắng mặt)  
STQ: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện QV, tỉnh BN

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Bá C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương ngày 22/02/2019. Trước khi cưới anh chị có được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã MĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến có lời qua tiếng lại và anh C đã đánh chị. Chị nghĩ về con nên đã bỏ qua cho anh C, tuy nhiên đến ngày 08/3/2021, anh C tiếp tục đánh chị và sau đó chị lại phát hiện anh C nhắn tin và xưng hô vợ chồng qua lại với người phụ nữ khác nên chị và con đã bỏ ra ngoài thuê trọ ở. Sau khi mẹ con chị đi ở chỗ khác, anh C cũng không hề hỏi han và có ý định đón mẹ con chị về chung sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá C.

Về con chung: Vợ chồng chị có sinh được 01 con chung là Nguyễn Trần An

Na, sinh ngày 05/4/2020. Hiện con chung đang do chị nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/ 1 tháng. Tuy nhiên, quán trình giải quyết chị đã rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo lập được khối tài sản chung nào, hiện vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp L nhưng anh C cố tình vắng mặt và không phối hợp để giải quyết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, đại diện thôn MĐ cho biết thực trạng hôn nhân của chị Trần Thị L và anh Nguyễn Bá C như sau:

Anh Nguyễn Bá C và chị Trần Thị L đều là công dân thôn MĐ và có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian anh chị chung sống tại địa phương có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do đâu thì địa phương không nắm được. Hiện chị L đưa con chung của hai người ra thuê trọ và không chung sống cùng anh C. Anh C làm công nhân, bố mẹ anh C làm lao động tự do nên ít khi ở nhà, hiện anh C sống một mình tại thôn MĐ, xã MĐ, huyện QV.

Trưởng thôn MĐ cũng xác nhận đã nhận các thông báo triệu tập của Tòa án về việc báo gọi anh C lên Tòa để giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của chị L. Ông đã thông báo trực tiếp và giao giấy triệu tập cho anh C để anh C thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay chị Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Bá C và nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung.

**Đại diện VKSND huyện QV** tham gia phiên toà nhận xét:

*Về tố tụng*: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung*: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Đề nghị xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bá C

Con chung: Giao cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trần An Na, sinh ngày 05/4/2020. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh C được đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Bá C đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp L theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được giao giấy triệu tập phiên tòa hợp L lần thứ 2 nhưng anh C vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Bá C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã MĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/2019 tại quyển số 01/2019, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng thường đánh cãi chửi nhau. Ngoài ra, theo chị L, anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và thường xuyên nhảm nhí xưng hô chồng – vợ với nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng mất dần lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau. Trong thời gian chị L làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án, anh C đã biết và nhận được những thông báo của Tòa án nhưng anh C không có quan điểm rõ ràng về quan hệ hôn nhân, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc. Chứng tỏ anh C cũng mặc nhiên và không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình.

Qua xác minh tại địa phương cũng xác định được chị Trần Thị L và anh Nguyễn Bá C có được đăng ký kết hôn hợp pháp và chung sống cùng nhau từ năm 2019 đến đầu năm 2021. Trong thời gian chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn không thì địa phương không nắm được do không nhận được phản ánh với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, địa phương biết hiện chị L không còn sống chung cùng anh C.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Bá C là có thật trên thực tế, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị sinh được 01 con chung là Nguyễn Trần An Na, sinh ngày 05/4/2020. Hiện con chung đang do chị L chăm sóc và nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Qua thực tế, cháu An Na đang được chị L chăm sóc và nuôi dưỡng ổn định, hiện tại cháu còn

nhỏ và rất cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ. Bản thân chị L cũng có công việc ổn định và có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết, anh C đã vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và không đưa ra bất cứ quan điểm nào nên không có căn cứ để giao con cho anh C. Do đó cần thiết giao con chung là cháu An Na cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, chị L có đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/ 1 tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay chị L rút yêu cầu và không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

*Về quan hệ vợ chồng:* Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bá C.

*Con chung:* Giao con chung là Nguyễn Trần An Na, sinh ngày 05/4/2020 cho chị Trần Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh Nguyễn Bá C có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không đặt ra giải quyết.

*Án phí:* Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0002674 ngày 29/4/2021 của Chi cục THA dân sự huyện QV, tỉnh BN.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BN;
- VKSND huyện QV;
- Chi cục THA huyện QV;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Liên**

